TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 03- 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Đôi

2. Ông Bùi Đình Ngát

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Phượng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Uy, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công T, sinh ngày 20/6/1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Công N, sinh năm 1964; con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh em, T là con lớn nhất; có vợ là: Hoàng Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án: Có 02 tiền án đã được xóa án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2017; tạm giam ngày 11/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Quang L, sinh ngày 18/7/1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Ngô Quang Đ, đã chết; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; gia đình có 02 anh em, L là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án đã được xóa, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 11/8/2017; tạm giam ngày 15/8/2017; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 11/6/2017 Nguyễn Công T đề xuất với bạn là Ngô Quang L đến nhà chị Nguyễn Thị D (là em gái T) ở thôn Đ, xã N, huyện K, trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền để đi miền Nam làm ăn, L đồng ý. T và L đi xe mô tô đến nhà chị D, phát hiện thấy nhà chị D có người ở nhà, nên cả hai đã bỏ đi.

Sáng ngày 12/6/2017, T tiếp tục đề xuất với L đến nhà chị D để trộm cắp tài sản, L đồng ý, T điều khiển xe đạp cào cào chở L từ khu vực nội thành Hải Phòng về huyện K. Trên đường đi L đi vào một nhà dân ở phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng đang xây dựng, trộm cắp 01 chiếc gọng gà và 01 chiếc thuổng đều làm bằng sắt. Sau đó, T và L đem bán chiếc thuổng được 30.000 đồng. T tiếp tục chở L và chiếc gọng gà về đến gần nhà chị D, T xuống xe và bảo L quay lại thuê xe taxi hãng xe "Nguyễn Gia" đi đến gần nhà chị D để chở tài sản trộm cắp. Sau đó, T cầm chiếc gọng gà đi vào nhà chị D cậy phá khóa cửa lấy được 01 chiếc ti vi sam sung tinh thể lỏng 48 inh, 01 âm ly Jarugaer và 02 loa BMB, rồi cùng L đưa số tài sản này qua tường bao nhà chị D và đưa vào trong xe taxi, còn chiếc gọng gà, T bỏ lại ở cửa bếp nhà chị D. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày chị D nhận được điện thoại của chị Mạc Thị Mai P là hàng xóm thông báo có người phá cửa nhà chị D vào lấy trộm tài sản. Chị D đi xe máy về đến gần nhà phát hiện Nguyễn Công T đang đứng cạnh xe taxi nên chị D đã hô hoán thì T, L bỏ chạy và đã để lại 01 chiếc ti vi sam sung 48 inh, 01 âm ly Jarugaer, 02 loa BMB ở trong xe taxi. Chị D nhờ anh Vũ Duy T là lái xe taxi chở toàn bộ tài sản này về nhà. Cùng ngày, chị D viết đơn trình báo và giao nộp 01 chiếc ti vi sam sung 48 inh, 01 âm ly Jarugaer, 02 loa BMB cho Cơ quan Công an.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chiếc gọng gà bằng sắt dài 80 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu hình chữ V, một đầu tù và 01 ổ khóa cùng then cài.

Tại kết luận định giá ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc tivi sam sung tinh thể lỏng 48 inh trị giá 6.000.000 đồng; 02 loa BMB trị giá 4.000.000 đồng; 01 âm ly Jarugaer trị giá: 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 16.500.000 đồng.

Ngày 10/8/2017 Nguyễn Công T bị bắt theo quyết định truy nã và ngày 11/8/2017 Ngô Quang L bị bắt khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Công T, Ngô Quang L đều khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Khi L thuê anh Vũ Duy T1 là lái xe taxi chở L đến gần nhà chị D, cũng như khi đưa toàn bộ tài sản trộm cắp vào trong xe taxi, L và T đều không nói cho anh T1 biết việc trộm cắp tài sản của gia đình chị D.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả 01 chiếc ti vi sam sung 48 inh, 01 âm ly Jarugaer, 02 loa BMB và 01 ổ khóa cùng then cài cho gia đình chị D. Chiếc gọng gà dài 80 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu hình chữ V, một đầu tù chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Xe mô tô và chiếc xe đạp các bị cáo đi đến nhà chị D để trộm cắp tài sản là xe của T và của L, cả hai đều đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh T không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường tiền thuê xe taxi.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Ngô Quang L về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L khai nhận tội như nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên luận tội các bị cáo qua phần xét hỏi cho thấy các Bản án số 26/2009/HSST-ST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng và Bản án cuối số 163/2012/HSST-ST ngày 24/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xử 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Công T chấp hành xong bản án ngày 03/8/2014. Cũng như bản án số 187/2014/HSST-ST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử . Bị cáo Ngô Quang L, chấp hành xong bản án ngày 25/4/2015. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Các tiền án trên của các bị cáo đã được xóa án. Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Ngô Quang L mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản các bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho cơ quan công an điều tra huyện K 01 chiếc gọng gà bằng sắt dài 80 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu hình chức V, một đầu tù (theo biên bản giao nhận vất chứng ngày 17/10/1017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Trong vụ án các bị cáo khai đã trộm cắp 01 chiếc gọng gà của một nhà dân ở phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra công an huyện K đã có văn bản trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Dương Kinh để giải quyết theo thẩm quyền. Anh Vũ Duy T1 không biết T, L trộm cắp tài sản nên không bị xử lý trách nhiệm hình sự.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2017 bị cáo T và bị cáo L lợi dụng gia đình nhà chị D tại thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng đi vắng. Bị cáo T bảo L đi gọi taxi, còn bị cáo T cầm chiếc gọng gà đi vào nhà chị D cậy phá khóa cửa lấy được 01 chiếc ti vi sam sung tinh thể lỏng 48 inh, 01 âm ly Jarugaer và 02 loa BMB, rồi cùng L đưa số tài sản này qua tường bao nhà chị D và đưa vào trong xe taxi, còn chiếc gọng gà, T bỏ lại ở cửa bếp nhà chị D. Khi các bị cáo đang tẩu tán tài sản thì bị chủ nhà là chị D phát hiện truy hô, các bị cáo T, L bỏ chạy. Chị D viết đơn trình báo và giao nộp 01 chiếc ti vi sam sung 48 inh, 01 âm ly Jarugaer, 02 loa BMB cho Cơ quan công an. Tại Kết luận định giá ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc tivi sam sung tinh thể lỏng 48 inh trị giá 6.000.000 đồng; 02 loa BMB trị giá 4.000.000 đồng; 01 âm ly Jarugaer trị giá: 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 16.500.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 20 và Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản". Thay đổi truy tố tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự so với Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Công T truy tố theo điểm c khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Quang L bị truy tố theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa hoàn toàn đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân các bị cáo Nguyễn Công T có 02 tiền án, bị cáo Ngô Quang L có 01 tiền án. Tuy các tiền án của các bị cáo đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật nhưng cho thấy các bị cáo có một nhân thân xấu, các bị cáo có ý thức thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, song cũng xét tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Các bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Ngô Quang L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Thắng là người chủ mưu, cầm đầu và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo L là đồng phạm giúp sức tích cực. Vì vậy vai trò đồng phạm của bị cáo T cao hơn bị cáo L và là căn cứ cho Hội đồng xét xử khi lượng hình đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: 01 chiếc gọng gà bằng sắt dài 80 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu hình chữ V, một đầu tù (theo biên bản giao nhận vất chứng ngày 17/10/1017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Trong vụ án các bị cáo khai đã trộm cắp 01 chiếc gọng gà của một nhà dân ở phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra công an huyện K đã có văn bản trao đổi với Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận D để giải quyết theo thẩm quyền vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của anh Vũ Duy T1 là lái xe taxi chở T, L đến nhà chị D, cũng như khi đưa tất cả tài sản trộm cắp lên xe taxi. Anh T1 không biết việc trộm cắp của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Công T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 10/8/2017.

Ngô Quang L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Trả 01 chiếc gọng gà bằng sắt dài 80 cm, đường kính 2,5 cm, một đầu hình chữ V một đầu tù (theo biên bản giao nhận vất chứng ngày 17/10/1017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K) cho Cơ quan công an điều tra huyện K, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Công T và Ngô Quang L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Trại giam HP;
- THA phạt tù + PV 27 + PC 81;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hồng Giang